

# TÙ KHỔ SAI VIỆT NAM LƯU ĐÀY SANG GUYANE

NGUYỄN PHAN QUANG\*  
(Sưu tầm, giới thiệu)

## TÙ KHỔ SAI VIỆT NAM SANG GUYANE CUỐI THẾ KỶ XIX

Muộn nhất là từ giữa năm 1883, Bộ Thuộc địa Pháp có quyết định chuyển một số tù nhân ở Côn Đảo (chủ yếu là tù chính trị, chịu án khổ sai nhiều năm hoặc chung thân) sang Guyane (1) khai phá rừng rậm làm đồn điền và khai thác khoáng sản. Nhưng lúc này thực dân Pháp ở Nam Kỳ đang huy động toàn bộ tù nhân Côn Đảo để khẩn trương xây dựng ngọn hải đăng ở Hòn Bẫy Cạnh (2) nên chưa thể đáp ứng được yêu cầu trên của Bộ Thuộc địa.

Một công văn của Phủ Thống đốc Nam Kỳ gửi về Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp (đề ngày 7-7-1883): “Theo yêu cầu của Ngài, chúng tôi cần phải chuyển một số tù nhân khổ sai sang Guyane cho kịp chuyển tàu tháng 7 này. Nhưng hiện nay việc xây dựng ngọn hải đăng ở Bẫy Cạnh phải sử dụng từ 150 đến 200 tù nhân mà vẫn chưa đủ. Mặt khác, việc xây hải đăng này không thể sử dụng nhân công tự do. Dù có trả tiền công rất cao cũng không ai dám đến làm việc ở giữa một hòn đảo chơ vơ, thiếu thốn đủ mọi điều kiện sinh hoạt; vậy nên chỉ có thể sử dụng tù nhân”.

Tuy nhiên, Bộ Thuộc địa Pháp vẫn tiếp tục thúc giục thống đốc Nam Kỳ cần sớm chuyển tù khổ sai sang Guyane, nhất là sau vụ nổi loạn của tù nhân Bẫy Cạnh ngày 27-8-1883 (vì theo Bộ Thuộc địa, tối nhất là “tống cổ lũ bất trị” này sang Guyane thì sẽ hết nổi loạn ở Côn Đảo). Thế nhưng trong thư đề ngày 15-2-1884, Thống đốc Nam Kỳ vẫn viện lý do để trì hoãn: “Chúng tôi chưa thể chuyển tù sang Guyane trong khi công trình hải đăng Bẫy Cạnh còn dang dở. Và chẳng, việc mang vác các loại vật liệu xây dựng (gỗ, đá...) lên út đỉnh núi chỉ có thể sử dụng tù nhân, không ai có thể thay thế chúng. Thạm chí, ngoài tù khổ sai, chúng tôi đang phải sử dụng tất cả các loại tù nhân khác. Vậy chúng tôi xin Ngài bộ trưởng cho phép gia hạn chuyển tù khổ sai sang Guyane vào cuối năm nay, hy vọng lúc đó công trình hải đăng Bẫy Cạnh có thể cơ bản hoàn thành”.

Ngày 2-7-1884, Phủ Thống đốc Nam Kỳ lại có thư gửi Bộ trưởng Thuộc địa Pháp: “Thời gian qua, ngài Toàn quyền Guyane liên tục gửi thư cho tôi yêu cầu chuyển gấp tù khổ sai sang Cayenne (3) [thủ phủ Guyane]. Rất tiếc là mấy năm qua ở Nam

\*PGS. TS. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

Kỳ xảy ra nhiều vụ dịch bệnh, mất khác hầu hết tù nhân ở Côn Đảo đều sử dụng vào việc xây hải đăng Bảy Cảnh. Thế nhưng hiện nay thì dịch bệnh đã hết, công trình hải đăng Bảy Cảnh cũng sắp hoàn thành. Việc chuyển tù khổ sai sang Guyane phải hoãn lại nhiều lần thì nay đã có thể thực hiện”.

Nhưng trước khi chuẩn bị chuyển tù Côn Đảo sang Guyane, Thống đốc Nam Kỳ yêu cầu Bộ Thuộc địa cho biết rõ thêm mấy chi tiết:

1. Việc chuyển tù sang Guyane được quy định như thế nào? Theo công văn ngày 25-4-1882 thì mỗi năm nhà nước chỉ có một chiếc tàu thủy chuyển tù khổ sai đi Guyane, khởi hành ngày 15 tháng 9. Như vậy thì không thể chở hết tù nhân. Số tù khổ sai hiện nay ở Nam Kỳ là gần 300 tù nhân, và trung bình mỗi năm có khoảng 130 tù nhân. Như vậy, khi bắt đầu tiến hành việc chuyển tù nhân, cần phải có ít nhất 2 tàu thủy thì mới chở hết số tù khổ sai hiện nay ở Nam Kỳ.

2. Nếu mỗi năm chỉ có một chuyến tàu thủy, thì trong khi chờ đợi chuyến tàu tiếp theo, chúng tôi buộc phải lưu lại một số tù nhân và phải chi phí cho chúng ăn ở trong một thời gian khá dài. Khoản chi phí này chưa được Bộ Thuộc địa tính đến. Theo như công văn ngày 2-5-1882, thì chi phí cho hành trình tù nhân từ Nam Kỳ đến cảng Toulon (Pháp) là do ngân sách Nam Kỳ thanh toán. Như vậy là chưa thỏa đáng, mong Ngài Bộ trưởng xem xét kỹ khoản chi phí này. Đó là chưa tính đến chi phí cho vợ con tù nhân đi theo sang Guyane (4).

Ngày 25-10-1884, Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp trả lời Thống đốc Nam Kỳ, xác định rõ mấy chi tiết như sau:



1. Từ năm 1885, mỗi năm chỉ có một chuyến tàu thủy đi Guyane và Antilles. Như vậy, tù khổ sai An Nam cần được chuyển sang Pháp vào tháng đầu mỗi năm, nghĩa là vào thời điểm ít xảy ra dịch bệnh ở Nam Kỳ, để đưa lên chiếc tàu thủy dành riêng cho việc chuyển tù nhân sẽ rời cảng Toulon trong tháng 3-1885.

2. Vậy đề nghị Ngài chuẩn bị tập trung tù nhân ở Sài Gòn, kịp chuyển lên tàu “Biên Hoà” đi sang cảng Toulon đúng thời gian tàu “Orne” đón tù nhân tại cảng này để chuyển sang Guyane trong tháng 3-1885. Chuyến tàu này có thể chứa 300 tù nhân, và cũng có thể chứa thêm 40 hoặc 50 vợ con các tù nhân. Tôi cần biết Ngài đã chuẩn bị như thế nào để bảo đảm kế hoạch này (5). Bộ trưởng Thuộc địa cũng chỉ thị cho Thống đốc Nam Kỳ phải trang trải mọi chi phí chuyển tù nhân khổ sai Đông Dương sang Guyane.

Chúng tôi chưa tìm thấy tư liệu về danh sách tù nhân khổ sai Việt Nam (và Đông Dương nói chung) trên chuyến tàu “Biên Hoà” từ Sài Gòn đi Toulon cũng như trên chuyến tàu “Orne” từ Toulon đi Guyane tháng 3-1885. Danh sách này có lẽ còn được bảo quản tại Kho lưu trữ Pháp ở Aix-en-Provence.

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2 (Tp. Hồ Chí Minh) hiện bảo quản một “danh sách tù nhân khổ sai Việt Nam” di Guyane ngày 20-4-1910. Danh sách gồm 399 tù nhân (tên họ, số tù, ngày và nơi thụ án, hạn lưu đầy) (6).

Tim hiểu danh sách nói trên, có thể rút ra nhận xét như sau:

1. Ngoài một số tù nhân do Toàn quyền Đông Dương, Thống sứ Bắc Kỳ hoặc do các toà án bình ra quyết định kết án, hầu hết tù nhân đều do các toà án hỗn hợp (tribunaux mixtes) của các tỉnh Bắc Kỳ và Trung Kỳ xét xử. Họ là tù chính trị trong các cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp, nhất là trong thời gian diễn ra phong trào chống thuế ở Trung Kỳ.

2. Trong danh sách 399 tù nhân, có hơn 20 người bị rút khỏi danh sách để mang đi xử chém. Những tù nhân lưu đầy gồm 70 người bị kết án tù chung thân, hơn 80 người bị tù 20 năm, hơn 120 người bị tù từ 10 đến 15 năm. Số còn lại đều bị tù từ 7 đến 10 năm.

## TÙ KHỔ SAI VIỆT NAM SANG GUYANE NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Trước khi trở thành một đơn vị hành chính của nước Pháp Hải ngoại (la France d'Outre-Mer), Guyane nổi tiếng với một hệ thống nhà tù dày đặc. Các tù nhân khổ sai Việt Nam qua các thời kỳ bị giam trong các nhà tù ở Cayenne, Iles du Salut, St Laurent-de-Maroni, La Forestière, Saut Tigre, Kourou, đặc biệt ở Crique Anguille, được mệnh danh là “nhà tù của người An Nam” (bagne des Annamites) thuộc Montsinéry-Tonnégrande.

Từ năm 1922, do nhiều cuộc nổi loạn quyết liệt của tù nhân Côn Đảo, 437 tù

chính trị đã bị chuyển sang Guyane. Sau mấy vụ nổi loạn liên tiếp của tù nhân ở nhà tù Lao Bảo (Trung Kỳ), tháng 1 năm 1930 một phái đoàn thanh tra của bộ Thuộc địa đến Đông Dương và đề nghị “cần lưu đầy viễn xứ những tù nhân này để “ngăn chặn việc tuyên truyền cách mạng ngay trong nhà tù”. Đề nghị này được toàn quyền Đông Dương lập tức hưởng ứng: “Cần khẩn cấp chuyển ngay tù chính trị sang Iles du Salut (7).

Từ sau Khởi nghĩa Yên Bái (10-2-1930), Toàn quyền Pasquier quyết định lưu đầy viễn xứ một bộ phận tù nhân Đông Dương sang Guyane (8): “Sẽ chuyển tù nhân Đông Dương bị kết án khổ sai sang các nhà tù ở Guyane”. Bộ Thuộc địa Pháp tán thành quyết định này: “Rất nên thiết lập ở Inini (9) những trại tù dành riêng cho tù nhân gốc An Nam, hoàn toàn tách biệt với các nhà tù khác”.

Bộ Thuộc địa Pháp dự kiến chuyển ngay sang Inini 1.400 tù khổ sai Việt Nam để nhanh chóng khai thác khu rừng rậm: “Hãy cố gom góp khắp các nhà tù để có đủ số tù khổ sai theo yêu cầu, ít nhất thì chuyển tàu đầu tiên cũng phải chuyển đủ 700 người” (Thư đề ngày 27-4-1931). Thế nhưng trong thực tế, chính quyền Đông Dương chỉ gom được 535 tù nhân đưa lên tàu “La Martinière” sang Inini (Guyane), xuất phát từ Sài Gòn ngày 17-5-1931.

Trong khoảng hơn 3 năm (1931-1934) trên khu vực Inini đã xuất hiện 3 “trại tù đặc biệt”:

1. Trại “Crique Anguille” (10) (Bagne des Annamites), giam giữ 395 tù nhân. Trại tù gồm 7 nhà giam bằng gỗ và nhiều ca-sô (cachots) do chính tù nhân xây dựng. Mục đích của trại này là dùng sức lao động của tù khổ sai để khai phá vùng rừng rậm Inini.



Từ tháng 9-1931, có đến ba phần tư số tù khổ sai Việt Nam chuyển đến Crique Anguille để đào một hệ thống đường hầm vào các địa điểm có mỏ vàng, nhưng cho đến tháng 9-1936, công việc này vẫn dở dang.

2. Trại "Forestière" (ở hữu ngạn sông Maroni),

3. Trại "Saut Tigre" (thuộc Sinnamary).

Từ sau cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, nhiều tù nhân chính trị bị gom từ các nhà tù ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ tập trung về Hà Nội và Sài Gòn để chờ những chuyến tàu định kỳ chở sang Guyane.

Lao động khổ sai của tù nhân Việt Nam đã thực sự biến những khu rừng rậm ở Inini thành đốn diễn. Tháng 10-1933 đã có 518 tù khổ sai Việt Nam tại khu trại này

và Toàn quyền Guyane còn muốn tăng thêm, đặc biệt là tù Đông Dương: "Bằng bất cứ giá nào cũng phải tăng số tù nhân ở đây để thuộc địa này có thể đứng vững, nếu không muốn nó đang chết dần". Yêu cầu của chính quyền Guyane được chính phủ Pháp đáp ứng và cấp thêm 50.000 francs để chuyển vợ con các tù nhân Đông Dương đến Guyane, vì "đây là một cách "di dân" có tổ chức, người Đông Dương lại rất giỏi lao động và thông minh. Họ là những "thần dân" vô giá trong việc khai thác vùng đất này" (11).

Tù khổ sai Việt Nam được chở sang Guyane bằng tàu thủy "La Martinière". Tàu này đóng tại Anh năm 1912 rồi qua tay phát xít Đức; dài gần 110m, rộng gần 15m. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất (1919), Pháp chiếm dụng tàu này, coi như "phế thải chiến tranh" và đặt tên tàu là "La Martinière", nhượng cho Công ty La Nantaise kinh doanh, chuyên việc chở tù khổ sai vượt đại dương. Vì vậy, tàu còn được gọi là "Nhà tù Martinière" hoặc "Tàu-chuồng hãm" (bateau-cage), hoặc "Nhà tù nổi" (Bagne flottante)..., có trọng tải 5.000 tấn, chở được tối đa 760 người.

Tàu có thể nhốt được 670 tù nhân và thân nhân của họ trong hầm tàu. Hầm tàu chia làm 8 gian, ngăn cách bằng những tấm lưới thép. Tàu có một hệ thống ống dẫn hơi nóng để xịt vào các ngăn hãm (khi có tù nhân nổi loạn). Tù nhân bị phạt nhẹ phải nằm phơi nắng, cổ chân cùm khóa, bị phạt nặng hơn thì nhốt vào ca-sô trên tàu, hẹp như củi chó, chỉ có thể ngồi còng lưng (12).

Tàu "La Martinière" chở chuyển tù khổ sai đầu tiên từ Sài Gòn ngày 17-5-1931 và đến Cayenne ngày 30-6-1931 sau hơn một tháng hành trình trên đại dương. "Một đơn

vị vũ trang có nhiệm vụ bảo đảm an ninh trên tàu suốt hành trình từ Côn Đảo đến Cayenne" (*Báo cáo của tướng Billotte, Tổng chỉ huy quân lực Pháp ở Đông Dương*).

Khi mới lên bờ, tù nhân bị tạm giam ở nhà tù "Buzaró" (13) (Iles du Salut), tiếp đó họ được chuyển lên xe camion đến nhà tù trung tâm, tách biệt hẳn với tù nhân từ Pháp và Bắc Phi đến.

Tháng 7-1931, một bộ phận tù khổ sai Việt Nam lại được chuyển đến nhà tù Siant-Laurent (Maroni), cũng tách biệt hẳn với các loại tù nhân khác. Vừa đặt chân lên Guyane, 30 người tù bị bệnh quai bị, 137 người tù bị sưng phổi và đau dạ dày, 6 người tù chết.

Một báo cáo của Phái đoàn thanh tra năm 1933 cho biết: nhiều tù nhân Việt Nam là trí thức (nhà giáo, viên chức ngân hàng, học trò trường Kỹ nghệ thực hành Hà Nội...). Tất cả đều là đội viên các đội "tự vệ đỏ" của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cách nói năng và thái độ ứng xử của họ gây được thiện cảm đối với các "bạn tù" khác. Phái đoàn thanh tra còn phát hiện một đường dây liên lạc thường xuyên giữa các tù nhân này với "Tổ chức Hồng thập tự quốc tế".

Theo nhận xét của nhà sử học Danielle Donet-Vincent, "một đặc điểm của tù khổ sai Đông Dương ở Guyane là khả năng thích nghi để cầm cự trước mọi thủ đoạn khủng bố của chính quyền Pháp". Tuy nhiên sức chịu đựng của họ có hạn. Một cuộc tuyệt thực tháng 7-1931 bị đàn áp dữ dội, một số tù nhân kiệt sức. Thời kỳ Mặt trận Bình dân, một vụ tuyệt thực lớn ở Crique Anguille của 152 tù nhân Việt Nam buộc chính quyền phải nhượng bộ,

chuyển 42 tù nhân kiệt sức về Cayenne điều trị.

Sau những vụ tù nhân nổi loạn, họ lại bị di chuyển đến các nhà tù khác nhau. Từ tháng 9-1931, hơn 100 tù nhân bị chuyển đến nhà tù "Forestière" và hơn 400 tù nhân chuyển về nhà tù "Crique Anguille". Tính chung từ năm 1931 đến 1946, khu trại tù lớn "Montsinéry" đã giam giữ 525 tù khổ sai được chuyển đến từ Sài Gòn và Hà Nội.

Vấn theo tư liệu của nhà sử học Danielle Donet-Vincent (14), tù nhân khổ sai của các thuộc địa Pháp ở Viễn Đông bị chuyển đến Guyane từ cuối năm 1885 đến năm 1922 là 994 người (bao gồm 437 tù nhân Côn Đảo sau vụ tù nổi dậy tại Côn Đảo năm 1922).

Thời kỳ Mặt trận bình dân, để đối phó với sự phản kháng của dư luận tiến bộ Pháp và của tù nhân (hai lần tù nhân tuyệt thực), chính quyền Guyane chỉ chọn ra 19 người (trong số mấy trăm tù nhân) được gọi là "tù chính trị thực sự" để trả về quê quán, nhưng chỉ có 15 người về đến Đông Dương (qua Marseille và St Nazaire). Đáng chú ý hơn là năm 1937, có hơn 10 người Đông Dương "coi như được tự do" ở các trại Crique Anguille và Saut Tigre, được "trả tự do", chuyển sang trồng trọt, làm đường sá, đánh cá..., nhưng chỉ được di chuyển trong giới hạn cho phép.

Tính chung, trong khoảng các năm 1922-1938 (giữa hai cuộc chiến tranh thế giới), có hơn 7.000 tù khổ sai được chuyển đến Guyane, chủ yếu là tù Đông Dương (bằng tàu "La Martinière"). Nếu tính từ năm 1852 đến năm 1938 (85 năm) thì tổng số là 52.000 tù nhân và 15.600 thân nhân của họ.

## DẤU TÍCH “NHÀ TÙ AN NAM” Ở GUYANE

Những người nghiên cứu lịch sử Guyane có câu: “Nói đến Guyane là người ta nghĩ ngay đến các nhà tù”. Một số nhà tù vẫn tồn tại cho đến nay. Riêng dấu tích của “nhà tù An Nam” thì đã bị rừng rậm phủ lấp gần 70 năm qua (từ 1942). Có lẽ những chính sách khai thác lao động khổ sai Việt Nam ở nhà tù này quá khắc nghiệt, cùng với những biện pháp giam cầm, tra tấn tàn bạo còn lưu lại những ấn tượng nặng nề, nên người dân Guyane hôm nay rất muốn xóa mờ hình ảnh “nhà tù An Nam” trong ký ức của họ.

Và phải chăng cũng vì vậy mà nhiều nhà sử học và khách du lịch đã tìm đến nghiên cứu và tham quan “nhà tù An Nam” (cách thủ phủ Cayenne 45km về phía Đông). Qua những ghi chép của họ, dấu tích nhà tù này đã bị rừng rậm phủ kín; tuy không còn là khu rừng nguyên sinh thì cũng là một khu rừng rậm đang biến dần thành rừng hoang dại. Dấu tích “nhà tù An Nam” ngày càng bị thiên nhiên

nghiên nát. Những căn nhà bằng gỗ đã biến mất, chỉ còn lại rải rác những đống cột bằng bê-tông, vài đoạn đường “goòng” đã sứt rì, những mảnh bát vỡ; có cả những bát hương thờ cúng bằng sành sứ lẫn lóc trong bụi rậm.

Dấu vết duy nhất gần như còn nguyên vẹn là hai dãy ca-sô và những ngăn nhốt tù (cellules) bé tí, lộ thiên. Một khách du lịch mô tả: “Rừng rậm ở đây đang xâm lấn dần vết tích của một thời con người phải chịu đựng sự thù ghét của con người” và ông ta đặt tên là “nhà tù đáng hổ thẹn” (*bagne de la honte*). Một khách du lịch khác thì cho rằng: “Đây là một nơi người ta từng thể nghiệm không mấy hiệu quả cái gọi là văn minh hải ngoại”.

Năm 2011, nhân “80 năm lịch sử nước Pháp Hải ngoại”, viên đốc lý ở Montsinéry-Tonnégrande (Guyane) có sáng kiến đề xuất việc bảo tồn di tích “Nhà tù An Nam” (*Bagne des Annamites*), vì theo ông “đây là một dấu tích hiếm có, gọi lại khá rõ nét tính phức tạp của lịch sử thuộc địa Pháp”.

## CHÚ THÍCH

(1). Guyane française: thuộc địa Pháp ở Nam Phi. Từ 1946 là một đơn vị hành chính của nước Pháp hải ngoại; 96% diện tích là rừng rậm nhiệt đới. Thủ đô: Cayenne. Năm 1964 thành lập bộ phóng vệ tinh (thay thế bộ phóng ở Sahara).

(2). Xin tham khảo: “Cuộc nổi dậy của tù nhân Côn Đảo tại Hòn Bảy Cạnh (8-1883)”. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 261 (tháng 3, 4-1992).

(3). Nhà tù Cayenne thành lập năm 1863 với ba khu giam riêng biệt (Âu, Phi, Á) gồm 8 trại giam và 77 ngăn hầm.

(4). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2 - KH: IA.1/084 (1)

(5). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2 - KH: IA.2/101 (3).

(6). “*Les bagnes des Annamites à Montsinéry*”. Nguồn Internet “Montsinéry Tonnégrande”.

(7). *Iles du Salut*: là một cụm đảo cách xa bờ biển, đối diện với Kourou, thuộc thành phố Cayenne, gồm 3 hòn đảo (Ile du Diable, Ile Royale và Ile Saint-Joseph), có một nhà tù xây dựng năm 1854, vừa là nơi đón nhận tù khổ sai Việt

Nam trước khi chuyển vào các nhà tù trong đất liền.

(8). Tù nhân được tập trung ở pháo đài Ile de Ré...

(9). Inini: chạy dọc bờ biển Guyane. Sau vụ biểu tình lớn ở Paris phản đối việc đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa Yên Bái, ngày 25-5-1930, theo quyết định của Bộ trưởng Thuộc địa Pháp, vùng đất Inini được biến thành trại tù lớn lưu đày tù khổ sai Việt Nam: "muốn khai thác vùng này thì tù nhân khổ sai Đông Dương sẽ là nguồn nhân lực tốt nhất; vậy cần thiết lập ngay một khu nhà tù đặc biệt ở Inini".

Phái tử trong Nghị viện Pháp phản đối quyết định này, lấy cớ không được biến tù chính trị thành tù khổ sai. Đối phó với phản ứng này của phái tả, Bộ Thuộc địa căn cứ một điều luật ban hành từ năm 1890 quy định "những người Đông Dương (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và Cao Miên) có thể bị lưu đày ra khỏi Đông Dương", nên vẫn chuyển tù khổ sai Việt Nam sang Guyane và thành lập một "khu trại tù đặc biệt": "Vậy thì có thể thành lập ở Inini những "nhà tù đặc biệt" để lưu đày tù nhân gốc An Nam, hoàn toàn tách biệt và độc lập với bộ máy quản lý nhà tù, chỉ chịu sự giám sát trực tiếp của Toàn quyền Cuyane".

Đó là lý do xuất hiện những "trại tù đặc biệt" dành riêng giam giữ tù khổ sai Việt Nam tại Guyane (Tham khảo Danielle D.Vincent. *Histoire des bagnes de Guyane*, Paris, 2003).

Từ 1930-1946, Inini tách khỏi Guyane thành một đơn vị hành chính riêng, thủ phủ là St Élie. Với diện tích 90.000km<sup>2</sup>, Inini có rất nhiều mỏ quý (đặc biệt là mỏ vàng) chạy dài hàng ngàn km.

(10). Nhà tù Crique Anguille (bagne des Annamites): thành lập năm 1930, đồng thời với nhà tù Forestière và nhà tù Saut Tigre. Tù khổ sai Việt Nam của nhà tù này khai phá vùng Inini, bắt đầu bằng việc làm hệ thống đường xuyên khu rừng rậm. Sau năm 1945, tù Việt Nam được "phóng thích" chuyển về Cayenne lập một làng mới, được mệnh danh là "làng Tàu" (village chinois) (!).

(11). "Ưu điểm" của tù khổ sai Đông Dương được Toàn quyền Guyane hết lời khen ngợi nên được ông tuyển dụng riêng để phục vụ gia đình "mà không phải trả cho họ một xu nhỏ nào". Ngoài ra ông còn "sử dụng tù khổ sai làm hệ thống đường sá ngang dọc trong khu vực Phủ toàn quyền, cưa xẻ gỗ làm ván sàn cho dinh thự, kể cả mọi việc hầu hạ các quan cai trị" (Danielle D.Vincent, sdd).

(12). Hồi đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp thuê tàu "La Calédonie" (cũng thuộc Công ty La Nantaise) chở tù từ Việt Nam sang Guyane. Sau những chuyến chở tù, tàu này đến Sài Gòn chở gạo, đến Java chở đường và đến Ấn Độ chở lạc.

Năm 1939, tàu "La Martinière" được bán lại cho Hải quân Pháp, biến thành một "xưởng nổi" để sửa chữa tàu ngầm.

(13). Nhà tù Buzare được xây dựng trong nội thành St Martin-de-Ré. Từ 1873 đến 1938, đây là nơi tập trung tù khổ sai trước khi chuyển đến nhà tù Marini ở Cayenne, về sau vẫn là một nhà tù lớn với hơn 400 tù nhân thụ án lâu năm.

(14). Danielle D. Vincent là Tiến sĩ sử học, chuyên gia nghiên cứu lịch sử về tù nhân ở các thuộc địa Pháp, trong đó có tác phẩm "*Histoire des bagnes de Guyane*" Paris, 2003.